

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832502] - Thực tập hệ thống
lạnh công nghiệp (CCQ2218C)
CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi:19
Số tờ giấy thi: 19

Thuy
Đỗ Văn Duy
Thuy
Đỗ Văn Duy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180096	Trần Quốc Cường	23/05/2004	CCQ2218C		Cu	9.0	9.0	9.0
2	2122180100	Lê Trung Đức	25/07/2004	CCQ2218C		Đu	7.5	7.5	7.5
3	2122180116	Trần Đức Dũng	09/09/2003	CCQ2218D		Trần Đức Dũng	8.5	8.5	8.5
4	2122180119	Trương Minh Hòa	23/11/2004	CCQ2218D		Hòa	8.0	8.0	8.0
5	2122180103	Huỳnh Hậu Hữu	09/01/2004	CCQ2218D		Hu	8.5	8.5	8.5
6	2122180085	Lê Xuân Lực	04/07/2004	CCQ2218C		Lực	8.0	8.0	8.0
7	2122180083	Nguyễn Văn Minh	21/05/2004	CCQ2218C		Minh	7.5	7.5	7.5
8	2122180123	Huỳnh Minh Phát	06/05/2004	CCQ2218D		Phu	7.5	7.5	7.5
9	2122180127	Lê Quốc Phước	09/08/2004	CCQ2218D		Phu	8.0	8.0	8.0
10	2122180044	Huỳnh Nhật Quang	10/08/2004	CCQ2218B			0	0	0
11	2122180079	Đàng Lưu Sữ	22/02/2001	CCQ2218C		Đu	7.5	7.5	7.5
12	2122180102	Nguyễn Đình Tài	15/02/2004	CCQ2218D		Tài	9.0	9.0	9.0
13	2122180075	Trần Văn Tâm	30/05/2004	CCQ2218C		Tâm	7.5	7.5	7.5
14	2122180131	Bùi Lê Hương Thiện	31/01/2004	CCQ2218D		Th	8.0	8.0	8.0
15	2122180089	Nguyễn Văn Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C		Th	7.0	7.0	7.0
16	2122180124	Nguyễn Thái Toàn	09/02/2004	CCQ2218D		To	7.0	7.0	7.0
17	2122180114	Lê Minh Trí	19/08/2004	CCQ2218D		Tr	7.0	7.0	7.0
18	2122180125	Phạm Minh Trường	23/11/2000	CCQ2218D		Ph	7.5	7.5	7.5
19	2122180113	Tăng Văn Trường	29/10/2004	CCQ2218D		Tu	7.5	7.5	7.5
20	2122180092	Phan Thái Tú	20/06/2004	CCQ2218C		Ph	7.0	7.0	7.0